

# MARKET INSIGHTS

## REPORTS

13.02.2025

DÒNG TIỀN ĐANG QUAY TRỞ LẠI THỊ  
TRƯỜNG VỚI VÒNG QUAY RỦI RO XUẤT  
HIỆN LIÊN TỤC



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Hỗ trợ hiện tại là vùng 1,240 – 1,250 điểm*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*FED đang giữ mức lãi suất trung lập hợp lý để có thể chống lạm phát*  
*Dòng vốn ETF rút khỏi Đông Nam Á từ đầu năm – Nốt trầm của khu vực*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	519
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	210
Số cổ phiếu giảm giá	229
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	73
Số cổ phiếu giảm giá	87
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	56

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	384
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	171
Số cổ phiếu giảm giá	116
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	97

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	39,429.56	42,843.82	(3,414.26)
% KL toàn thị trường	7.70%	8.37%	
Giá trị	1,095,011	1,327,705	(232,693)
% GT toàn thị trường	9.33%	11.31%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,761.87	1,924.29	837.58
% KL toàn thị trường	7.70%	8.37%	
Giá trị	45,489	59,180	(13,691)
% GT toàn thị trường	6.09%	7.92%	

### UPCOM

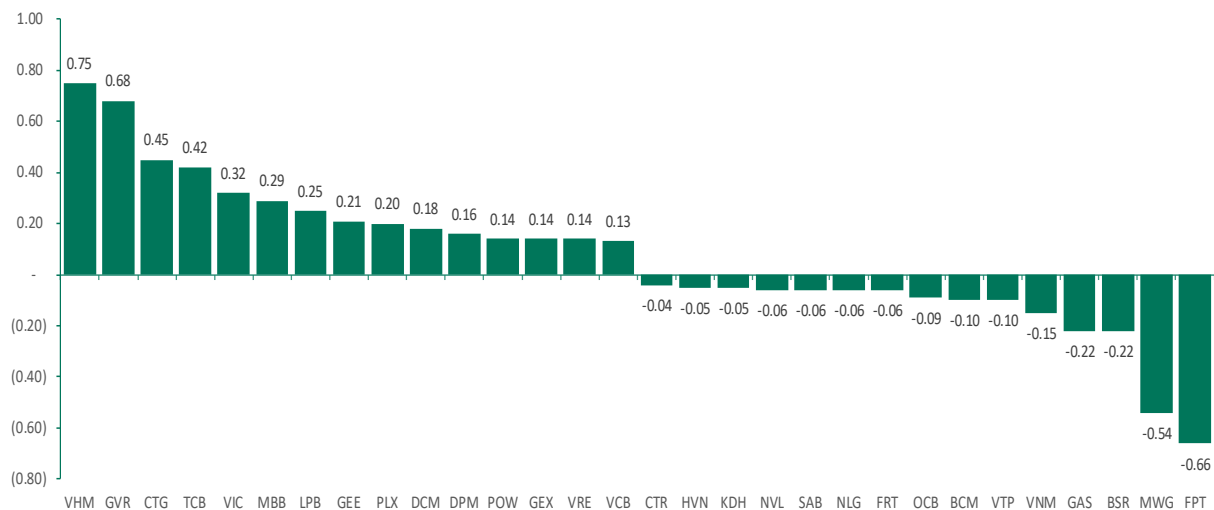
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	337.81	415.60	(77.79)
% KL toàn thị trường	0.54%	0.67%	
Giá trị	10,207	15,499	(5,292)
% GT toàn thị trường	1.15%	1.75%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	862,300	91,600	100 (0.11%)	15.13	2.57	6,053	511,961
2	BID	2,430,100	40,000	0 (0%)	9.25	1.58	4,326	275,901
3	CTG	6,945,200	40,850	350 (0.86%)	8.66	1.46	4,719	219,364
4	FPT	2,850,800	143,100	-1,900 (-1.31%)	25.12	5.88	5,697	210,510
5	TCB	11,953,600	25,950	250 (0.97%)	6.30	1.24	4,116	183,333
6	HPG	9,499,100	25,900	50 (0.19%)	13.28	1.45	1,951	165,663
7	VHM	4,922,700	38,750	750 (1.97%)	5.40	0.72	7,176	159,162
8	GAS	650,700	66,700	-400 (-0.6%)	14.82	2.54	4,502	156,256
9	VIC	1,052,900	40,250	350 (0.88%)	13.18	1.00	3,055	153,902
10	VPB	8,322,600	18,900	0 (0%)	9.51	1.02	1,988	149,951

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
<b>Tất cả</b>	<b>+0.37%</b>	<b>+1.34%</b>	<b>1,601</b>
<b>Tài chính</b>	<b>+0.31%</b>	<b>+3.20%</b>	104
> Tổ chức tín dụng	+0.35%	+3.55%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.15%	-0.93%	62
> Bảo hiểm	-0.41%	+7.25%	13
<b>Công nghiệp</b>	<b>+0.76%</b>	<b>+5.55%</b>	389
> Vận tải	+0.81%	+5.77%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.52%	+5.84%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+1.34%	+0.19%	44
<b>Bất động sản</b>	<b>+0.69%</b>	<b>-1.44%</b>	142
<b>Tiêu dùng thiết yếu</b>	<b>+0.09%</b>	<b>-3.18%</b>	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.09%	-3.13%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.02%	+1.37%	6
> Nguyên vật liệu	+2.21%	+5.55%	261
> Tiện ích	+0.01%	+0.30%	149
<b>Tiêu dùng không thiết yếu</b>	<b>+0.06%</b>	<b>+2.19%</b>	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.63%	-0.12%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.86%	+8.90%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.42%	-0.18%	32
> Xe và linh kiện	+1.09%	+3.03%	12
<b>Viễn thông</b>	<b>-1.63%</b>	<b>-8.15%</b>	48
> Viễn thông	-1.68%	-8.41%	22
> Truyền thông giải trí	-0.54%	-2.17%	26
<b>Công nghệ thông tin</b>	<b>-1.26%</b>	<b>-6.16%</b>	14
> Phần mềm	-1.26%	-6.18%	7
> Phần cứng	-0.17%	+3.14%	5
> Bán dẫn	0%	-0.72%	2
<b>Năng lượng</b>	<b>-0.73%</b>	<b>-7.44%</b>	21
<b>Chăm sóc sức khỏe</b>	<b>+0.13%</b>	<b>+0.72%</b>	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.12%	+0.45%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.36%	+5.03%	5

## Dòng tiền đang quay trở lại thị trường với vòng quay rủi ro xuất hiện liên tục

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.44 (+ 0.27%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Nguyên vật liệu, hàng tiêu dùng và trang trí, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, xe và linh kiện, vận tải, bất động sản, tư liệu sản xuất, tổ chức tín dụng, dịch vụ tài chính, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tiện ích... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như HPG, KSV, GVR, DGC, DPM, CSV, GEX, GEE, VGT, MSH, TNG, VEF, TV2, CSM, DRC, VHM, VIC, VRE, PDR, TCH, ACV, MVN, VJC, GMD, HAH, VEA, VCG, CTD, DPG, FCN, HBC, VCB, CTG, TCB, LPB, BVB, STB, SHB, SSI, VIX, VCI, VHC, HAG, MML, DBC, POW, GEG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CSV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá kết thúc 5 sóng điều chỉnh nhỏ trong sóng lớn tại ngưỡng hỗ trợ động MA(50) và đang hình thành sóng tăng giá mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Tương tự như CSM, CSV sẽ phải di dời nhà máy tại KCN Biên Hòa Đồng Nai trong năm 2025 và đều sẽ có khoản thu nhập bất thường từ đền bù di dời dự án này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đã thoát kênh giảm giá trung hạn và dài hạn sau khi có Break out – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh là quanh vùng giá 21 và giá mục tiêu sóng tiếp theo tối thiểu 24;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) TV2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình đáy vòng đang hình thành – Kháng cự hiện tại quanh MA(200) tương ứng với vùng giá 34 – Một Break out sẽ giúp TV2 quay trở lại đà tăng giá mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(iv) BVB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 15 – 18;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(v) CTD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vào vùng quá mua và có thể xuất hiện nhịp chỉnh ngắn hạn;
- ✓ Với các NĐT dài hạn mua cổ phiếu này theo khuyến nghị của chúng tôi cho thể đặt các Trailing Stop để khóa lợi nhuận nếu cổ phiếu đảo chiều giảm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(vi) TCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ TCH đã có Break out kênh giảm giá trung hạn vào ngày 3/2/2025 – Mẫu hình này có vẻ giống kiểu 1-2 -3 trong phân tích kỹ thuật với hỗ trợ quanh vùng giá 15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

**(2) Viễn thông, phần mềm, năng lượng, phân phối bán lẻ hàng lâu bền... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu VGI, FOX, CTR, FPT, CMG, PVC, PVB, BSR, MWG, FRT, DGW... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FPT vẫn đang ở vùng định giá cao với mẫu hình phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. Chúng tôi vẫn thận trọng với diễn biến giá của cổ phiếu này. Chúng tôi lưu ý, FPT đã đầu tư vào nhà máy AI khoảng 1000 tỷ. Về cơ bản chúng tôi khá thận trọng với xu hướng đầu tư này bởi hiện nay phần lớn khoản lãi của AI là các đơn vị bán chip chứ các đơn vị xây trung tâm vận hành dữ liệu vẫn trong tình trạng thua lỗ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc đáy mới phản ánh lo ngại sóng 5 giảm giá chưa kết thúc của chúng tôi;
- ✓ Việc MWG phát hành ESOP 200 tỷ tương ứng với giá trị khoảng 1,100 tỷ thị giá có lẽ là nguyên nhân chính đẩy giá cổ phiếu đi xuống. Theo chuẩn mực quốc tế thì việc ESOP này sẽ ghi vào chi phí và giảm 1,100 tỷ lợi nhuận của MWG nhưng Việt Nam không ghi nhận;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 251 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, FUEVFNVD, LPB, VIB, ACB, BID, STB, VPB, MSN, TCB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, SHS, TCH, CTG, OCB, HVN, VCB, DPM, HAH, VIX... Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng tại TTCK Việt Nam. Tính từ đầu năm tới giờ, ETF rút vốn tại hầu hết các thị trường Đông Nam Á – Một nốt trầm trong dòng vốn ETF toàn cầu của khu vực

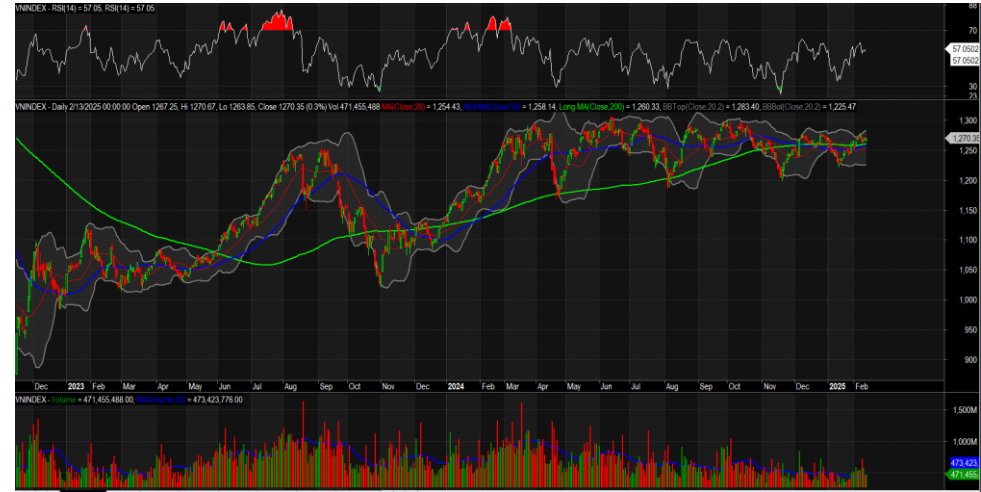
(ii) Với cây nến xanh hôm nay chúng ta có tổ hợp 4 cây nến quanh khu vực hỗ trợ MA(50) về cơ bản đây là tín hiệu tốt trước nguy cơ có thể xuất hiện nhịp chỉnh ngắn hạn. Nhìn một cách tổng thể biên độ dao động của chỉ số VN-Index vẫn trong khung 1,220 – 1,280 trong 2 tháng trở lại đây và là một biên độ hẹp. Thông thường một sự phá vỡ biên độ này kèm theo khối lượng lớn có thể thúc đẩy xu hướng dao động với biên độ mạnh hơn.

(iii) Về dòng tiền, các nhóm cổ phiếu thu hút dòng tiền tốt trong giai đoạn vừa qua vẫn tiếp tục tăng giá như VCG, LPB, CSM, CTD, STB, VGC, GEX... Nhìn chung, xu hướng này có thể vẫn tiếp tục duy trì vì nhóm này được dự báo có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt trong năm nay. Ngoài ra, hiện tượng đầu cơ theo giá hàng hóa cũng xuất hiện với trường hợp của nhóm phân bón khi giá URE trên thế giới tăng cao trong 1 tháng gần đây hoặc dòng tiền hướng vào nhóm khoáng sản theo tin tức. Chúng tôi cho rằng các yếu tố hình thành sóng chu kỳ tháng 3 về cơ bản đang hội tụ đầy đủ và điều này hàm ý rằng bất kỳ một sự điều chỉnh nào nếu có đều là cơ hội mua vào cổ phiếu.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX, POW, BVH, STB, SHB, ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 42.07% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Tuy nhiên, dựa trên quan điểm của chúng tôi hiện tại chỉ số sẽ đóng cửa tăng điểm. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu CSV



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	469.67	468.57	470.78	NO	475.39	478.88	484.6	488.09	466.18	460.46	456.97	451.25
HNXINDEX	229.45	229.42	229.49	YES	230	230.47	231.02	231.49	228.98	228.43	227.96	227.41
UPIINDEX	97.43	97.28	97.59	NO	98.09	98.43	99.09	99.43	97.09	96.43	96.09	95.43
VN30	1335.22	1333.95	1336.5	YES	1340.89	1343.99	1349.66	1352.76	1332.12	1326.45	1323.35	1317.68
VNINDEX	1268.29	1267.26	1269.32	YES	1272.73	1275.11	1279.55	1281.93	1265.91	1261.47	1259.09	1254.65
VNXALL	2117.01	2117.01	2117.01	YES	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01
VN30FIM	1334.07	1332.35	1335.78	NO	1341.93	1346.37	1354.23	1358.67	1329.63	1321.77	1317.33	1309.47
VN30F1Q	1341.43	1340.15	1342.72	YES	1347.37	1350.73	1356.67	1360.03	1338.07	1332.13	1328.77	1322.83
VN30F2M	1337.1	1335.95	1338.25	YES	1343.3	1347.2	1353.4	1357.3	1333.2	1327	1323.1	1316.9
VN30F2Q	1340.4	1339.65	1341.15	YES	1345.7	1349.5	1354.8	1358.6	1336.6	1331.3	1327.5	1322.2
BCM	70.1	70.1	70.1	YES	70.5	70.9	71.3	71.7	69.7	69.3	68.9	68.5
ACB	25.67	25.65	25.68	YES	25.78	25.87	25.98	26.07	25.58	25.47	25.38	25.27
BID	40.05	40.08	40.02	YES	40.2	40.4	40.55	40.75	39.85	39.7	39.5	39.35
BVH	54.6	54.7	54.5	NO	55.1	55.8	56.3	57	53.9	53.4	52.7	52.2
CTG	40.82	40.8	40.83	YES	41.33	41.82	42.33	42.82	40.33	39.82	39.33	38.82
FPT	143.6	143.85	143.35	NO	144.5	145.9	146.8	148.2	142.2	141.3	139.9	139
GAS	66.8	66.85	66.75	YES	67	67.3	67.5	67.8	66.5	66.3	66	65.8
GVR	29.27	29.17	29.36	NO	29.78	30.12	30.63	30.97	28.93	28.42	28.08	27.57
HDB	22.63	22.6	22.67	NO	22.77	22.83	22.97	23.03	22.57	22.43	22.37	22.23
HPG	25.92	25.92	25.91	YES	25.98	26.07	26.13	26.22	25.83	25.77	25.68	25.62
MBB	22.8	22.75	22.85	NO	23	23.1	23.3	23.4	22.7	22.5	22.4	22.2
MSN	68.73	68.65	68.82	NO	69.17	69.43	69.87	70.13	68.47	68.03	67.77	67.33
MWG	55.2	55.4	55	NO	55.6	56.4	56.8	57.6	54.4	54	53.2	52.8
PLX	41.72	41.58	41.86	NO	42.48	42.97	43.73	44.22	41.23	40.47	39.98	39.22
POW	12.08	12.05	12.12	NO	12.32	12.48	12.72	12.88	11.92	11.68	11.52	11.28
SAB	51.8	51.85	51.75	YES	51.9	52.1	52.2	52.4	51.6	51.5	51.3	51.2
SSB	18.92	18.85	18.98	NO	19.18	19.32	19.58	19.72	18.78	18.52	18.38	18.12
SHB	10.7	10.68	10.72	NO	10.8	10.85	10.95	11	10.65	10.55	10.5	10.4
SSI	24.8	24.8	24.8	YES	24.9	25	25.1	25.2	24.7	24.6	24.5	24.4
TCB	25.83	25.77	25.89	NO	26.12	26.28	26.57	26.73	25.67	25.38	25.22	24.93
TPB	16.87	16.85	16.88	YES	16.98	17.07	17.18	17.27	16.78	16.67	16.58	16.47
STB	38.67	38.6	38.73	NO	38.93	39.07	39.33	39.47	38.53	38.27	38.13	37.87
VHM	38.52	38.4	38.63	NO	39.13	39.52	40.13	40.52	38.13	37.52	37.13	36.52
VCB	91.63	91.65	91.62	YES	91.87	92.13	92.37	92.63	91.37	91.13	90.87	90.63
VIB	20.43	20.42	20.44	YES	20.52	20.58	20.67	20.73	20.37	20.28	20.22	20.13
VIC	40.13	40.07	40.19	NO	40.42	40.58	40.87	41.03	39.97	39.68	39.52	39.23
VJC	95.97	95.85	96.08	NO	96.43	96.67	97.13	97.37	95.73	95.27	95.03	94.57
VPB	18.9	18.9	18.9	YES	19	19.1	19.2	19.3	18.8	18.7	18.6	18.5
VNM	60.7	60.7	60.7	YES	61	61.3	61.6	61.9	60.4	60.1	59.8	59.5
VRE	16.58	16.55	16.62	NO	16.77	16.88	17.07	17.18	16.47	16.28	16.17	15.98

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MWG	11,353,700	5,185,700	219	-2.84
DPM	9,295,500	2,010,350	462	4.74
AAH	8,082,500	3,418,520	236	14.89
<b>DCM</b>	<b>7,122,900</b>	<b>1,554,660</b>	<b>458.16</b>	<b>3.86</b>
MSR	6,322,800	2,222,550	284	14.01
CSV	5,084,000	1,744,450	291	5.87
<b>VOS</b>	<b>3,806,700</b>	<b>1,790,300</b>	<b>212.63</b>	<b>2.82</b>
HBC	3,707,500	1,446,560	256	1.49
DDV	2,541,400	1,016,940	250	3.14
<b>PLX</b>	<b>2,400,000</b>	<b>975,700</b>	<b>245.98</b>	<b>1.57</b>
NT2	1,985,100	261,860	758	6.5
DPR	1,716,500	769,670	223	5.47
LAS	1,384,900	330,300	419	5.32
HAX	1,260,900	542,770	232	-2.39
<b>VPG</b>	<b>1,115,800</b>	<b>438,130</b>	<b>254.67</b>	<b>3.72</b>
PPC	890,600	323,480	275	2.16
ADS	810,200	290,800	279	0.42
TV2	687,300	234,570	293	3.36
QTP	618,800	237,690	260	1.46
<b>TRC</b>	<b>618,700</b>	<b>303,620</b>	<b>203.77</b>	<b>6.99</b>
ABS	565,600	241,590	234	1.71
MZG	477,300	199,120	240	9.37
CTF	447,300	165,990	269	-3.94
BCE	353,900	123,960	286	4.63
<b>HAP</b>	<b>320,200</b>	<b>141,530</b>	<b>226.24</b>	<b>2.68</b>
PHR	301,100	112,100	269	2.52
STK	284,900	39,120	728	6.59
AVG	284,400	100,740	282	-1.67
LDP	204,100	73,150	279	0
CTP	203,300	82,620	246	0.35
PHC	153,600	53,770	286	4.2
TT6	151,500	71,320	212	5.88
TA9	143,600	48,040	299	-1.41
CMM	120,500	42,130	286	3.19
NNC	114,500	55,120	208	-0.52
PVI	112,500	49,340	228	-2.08
FUEKIVND	107,800	28,930	373	0
MDC	102,300	43,430	236	5.3
DHB	96,000	15,260	629	7.45
ALV	91,500	37,240	246	0

- Lưu ý: MWG, DPM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Feb	CSV	Mua	≤ 47.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
13-Feb	DPG	Mua	≤ 46.5	10% -20%	Mô hình hai đáy

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.550 VND/USD, tăng tiếp 28 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.373 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.727 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.550 VND/USD, tăng nhẹ 10 đồng so với phiên 11/02. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm nhẹ 10 ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.660 VND/USD và 25.750 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/02, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,37 - 0,89 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,53%; 1W 4,66%; 2W 4,83 và 1M 5,01%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 4,36%; 1W 4,40%; 2W 4,50%, 1M 4,55%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng khá mạnh ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên với mức: 3Y 2,13%; 5Y 2,42%; 7Y 2,76%; 10Y 3,10%; 15Y 3,29%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 07 ngày và 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 16.653,11 tỷ đồng trúng thầu; có 35.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 4.999,9 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu; có 4.050 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 19.296,79 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua.

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

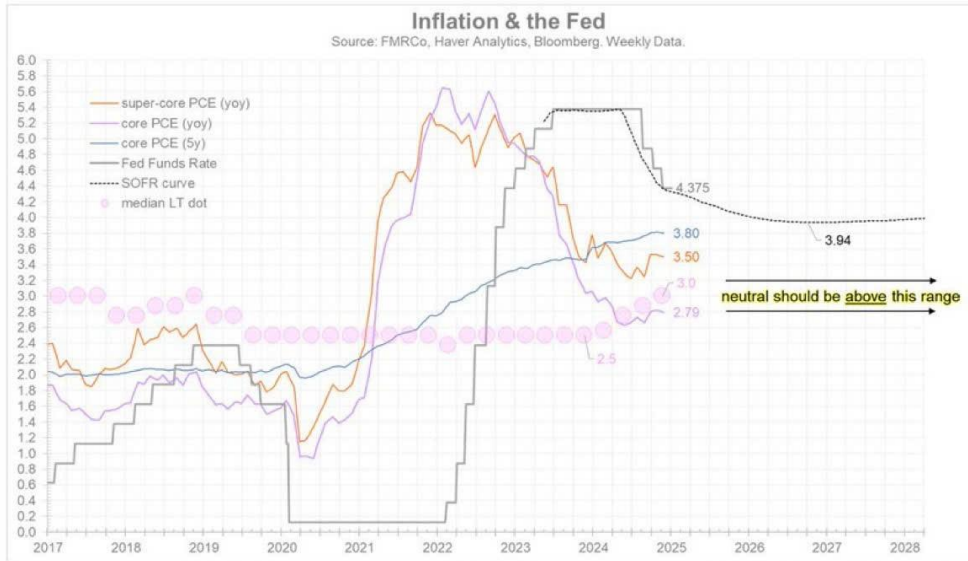
## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

FED đang giữ mức lãi suất trung lập hợp lý để có thể chống lạm phát



Data as of 2/09/2025. Past performance is no guarantee of future results.



Dòng vốn ETF rút khỏi Đông Nam Á từ đầu năm – Nốt trầm của khu vực

Global Equity ETFs: 2025 Total Returns (in US \$)								
Country/Region	Ticker	2025 TR	Country/Region	Ticker	2025 TR	Country/Region	Ticker	2025 TR
Poland	EPOL	23.0%	Greece	GREK	8.2%	<b>US</b>	<b>SPY</b>	<b>2.9%</b>
Sweden	EWD	15.1%	Kuwait	KWT	8.2%	Ireland	EIRL	1.8%
Colombia	GXG	14.5%	Finland	EFNL	8.0%	Japan	EWJ	1.4%
Chile	ECH	14.0%	United Kingdom	EWU	7.9%	Argentina	ARGT	1.3%
Brazil	EWZ	12.6%	Netherlands	EWN	7.7%	Taiwan	EWT	1.1%
Spain	EWP	12.4%	EAFE	IEFA	6.7%	Denmark	EDEN	0.6%
Germany	EWG	12.4%	UAE	UAE	6.7%	Hong Kong	EWH	0.0%
Italy	EWI	11.1%	Singapore	EWS	6.5%	Qatar	QAT	-0.2%
Mexico	EWW	10.9%	Australia	EWA	5.9%	New Zealand	ENZL	-0.8%
Eurozone	EZU	10.7%	<b>World ex-USA</b>	<b>ACWX</b>	<b>5.8%</b>	Vietnam	VNM	-1.3%
China	MCHI	10.7%	Peru	EPU	5.5%	Malaysia	EWM	-1.9%
France	EWQ	10.4%	Israel	EIS	5.4%	Turkey	TUR	-2.7%
Austria	EWO	9.7%	Norway	NORW	5.0%	Philippines	EPHE	-4.8%
South Africa	EZA	9.5%	Belgium	EWK	4.3%	India	INDA	-5.4%
Switzerland	EWL	9.3%	Canada	EWC	4.1%	Indonesia	EIDO	-5.5%
South Korea	EWY	8.4%	Saudi Arabia	KSA	3.3%	Thailand	THD	-6.4%



### Intel đang tìm kiếm sự hỗ trợ trên đồ thị tuần



### CocaCola tìm thấy sự hỗ trợ mạnh mẽ



### Costco với mô hình đáy vòng và đang ở vùng kháng cự - Tín hiệu quan sát



### Nasdaq và S&P 500 vẫn đứng vững dù tin tức CPI là tiêu cực



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

